

# THỰC TRẠNG VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP BẢO TỒN, PHÁT TRIỂN CÂY XANH ĐƯỜNG PHỐ QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Thị Hoàn<sup>1</sup>, Đặng Văn Hà<sup>2</sup>, Nguyễn Thị Yên<sup>3</sup>

<sup>1</sup>Công ty TNHH MTV Công viên cây xanh Hà Nội

<sup>2,3</sup>Trường Đại học Lâm nghiệp

## TÓM TẮT

Quận Hoàn Kiếm là quận trung tâm của thành phố Hà Nội, được chia thành 3 phân khu: khu phố cổ, khu phố cũ và khu phố mới. Đây là quận có lịch sử phát triển gắn liền với lịch sử phát triển của thành phố Hà Nội và hiện còn lưu giữ được nhiều nét cảnh quan đặc trưng của Hà Nội qua các thời kỳ. Kết quả nghiên cứu thực trạng cây xanh 152 tuyến giao thông chính ở 3 khu vực: Phố cổ, phố cũ và phố mới ngoài đê ở địa bàn quận Hoàn Kiếm, đã xác định kê được 6.994 cây, thuộc 20 loài và 11 họ thực vật. Trong đó, những loài được trồng với số lượng lớn và bắt gặp nhiều trên các tuyến phố là Bằng lăng (1.178 cây, chiếm 16,54%), Xà cừ (1.106 cây, chiếm 15,53%), Sấu (857 cây, chiếm 12,04%). Phân theo đặc điểm cảnh quan, trong số 20 loài được phát hiện có 7 loài cây rụng lá (chiếm 38,9%), 5 loài cây thường xanh (chiếm 27,8%), 3 loài có hoa đẹp (chiếm 23,80%). Nhóm cây không thích hợp trồng đường phố 7 loài (11,36%). Nhóm cây cổ thụ cần bảo tồn 120 cây (1,68%) thuộc 6 loài. Trên cơ sở kết quả điều tra hiện trạng và phỏng vấn, nhóm nghiên cứu đã đề xuất được các giải pháp nhằm bảo tồn và phát triển bền vững cây xanh đường phố khu vực quận Hoàn Kiếm.

**Từ khoá:** Bảo tồn, cây xanh đường phố, chọn loài cây trồng, Hoàn Kiếm.

## I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hoàn Kiếm là quận nằm ở vị trí trung tâm của Kinh thành Thăng Long xưa và Thủ đô Hà Nội ngày nay. Là quận có diện tích nhỏ nhất của thành phố Hà Nội (5,287 km<sup>2</sup>), nhưng quận Hoàn Kiếm là nơi thường xuyên diễn ra các sự kiện chính trị văn hóa quan trọng của thủ đô. Trên địa bàn quận còn có nhiều trụ sở các cơ quan đại diện ngoại giao, các tổ chức quốc tế và văn phòng đại diện nước ngoài, cơ quan Nhà nước ở Trung ương, nhiều di tích lịch sử - văn hóa và di tích cách mạng, các công trình kiến trúc - văn hóa có giá trị. Công tác đầu tư cải tạo, chỉnh trang cảnh quan đô thị, trùng tu các công trình nói trên tại địa bàn quận Hoàn Kiếm được thành phố Hà Nội đã và đang dành nhiều sự quan tâm trong những năm gần đây. Tuy nhiên, cảnh quan cây xanh các tuyến phố chính trên địa bàn quận vẫn còn những tồn tại nhất định, chưa tương xứng với diện mạo cảnh quan trên địa bàn quận, đặc biệt là những tuyến đường có vỉa hè và không gian đường phố hẹp tại khu vực phố cổ. Những cây cổ thụ nhiều năm tuổi, gắn liền với lịch sử phát triển của quận Hoàn Kiếm chưa được quan tâm chăm sóc, bảo tồn đúng mức. Việc quy hoạch

chọn loài cây xanh chi tiết cho các tuyến phố vẫn chưa được thực hiện. Những loài cây hiện có tại khu vực phố cổ chủ yếu là do người dân tự trồng, trong đó có một số loài không phù hợp sử dụng làm cây đường phố. Do đó, việc nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp bảo tồn, phát triển hệ thống cây xanh bóng mát trên địa bàn quận Hoàn Kiếm là rất cần thiết, góp phần cải thiện cảnh quan, môi trường và phát huy các giá trị di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn quận trong giai đoạn tới.

## II. NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### 2.1. Nội dung nghiên cứu

- Hiện trạng hệ thống cây xanh đường phố khu vực quận Hoàn Kiếm, gồm: Khu phố cổ, phố cũ và phố mới ngoài đê.

- Đề xuất các giải pháp bảo tồn và phát triển hệ thống cây xanh đường phố trên địa bàn nghiên cứu.

### 2.2. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp kế thừa: Bản đồ quy hoạch cơ sở hạ tầng, hệ thống giao thông của quận Hoàn Kiếm; các tài liệu, công trình nghiên cứu liên quan đến cây xanh đô thị nói chung và cây xanh đường phố thành phố Hà Nội nói riêng.

- Phương pháp ngoại nghiệp:

+ Phương pháp điều tra:

Điều tra, đo đếm cây xanh trên các tuyến phố chính thuộc địa bàn quận Hoàn Kiếm, gồm khu phố cổ 76 tuyến, khu phố cũ 71 tuyến, khu phố mới ngoài đê 05 tuyến

Thành phần loài, tên khoa học, tên họ, được xác định theo “Từ điển thực vật thông dụng” của Võ Văn Chi (2004). Số lượng, tần xuất xuất hiện của từng loài được đo đếm trực tiếp.

Các chỉ tiêu sinh trưởng của hệ thống cây bóng mát ( $H_{vn}$ ,  $D_t$ ,  $D_{1,3}$ ,  $H_{dc}$ ), khoảng cách giữa các cây, khoảng cách cây đến công trình kiến trúc, khoảng cách cây đến mép vỉa hè được đo bằng thước dây, thước kẹp kính;

+ Phương pháp chuyên gia: Lấy ý kiến chuyên gia về các vấn đề giải pháp chọn loài, bố trí trồng cây, bảo tồn, phát triển hệ thống

cây bóng mát đường phố thành phố Hà Nội nói chung và quận Hoàn Kiếm nói riêng. Các giải pháp bảo tồn chủ yếu cho các đối tượng nghiên cứu là cây cổ thụ.

- Phương pháp nội nghiệp: Các số liệu điều tra, phỏng vấn được tổng hợp và phân tích bằng phần mềm Excel.

**III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU, THẢO LUẬN**

**3.1. Hiện trạng hệ thống cây xanh đường phố khu vực quận Hoàn Kiếm**

**3.1.1. Hiện trạng thành phần loài cây xanh đường phố trên toàn quận Hoàn Kiếm**

Kết quả điều tra cây xanh trên 152 tuyến phố chính ở 3 khu vực (Phố cổ, phố cũ và phố mới ngoài đê) thuộc địa bàn quận Hoàn Kiếm thu được 6.994 cây, thuộc 20 loài và 11 họ thực vật (bảng 01).

**Bảng 01. Thành phần loài cây xanh đường phố phân trên địa bàn quận Hoàn Kiếm**

TT	Tên loài cây		Tên họ thực vật	Tổng số cây trên toàn địa bàn quận	Tỷ lệ (%)	Phân bố số lượng cây theo các khu vực nghiên cứu		
	Tên Việt Nam	Tên Khoa học				Khu phố cổ	Khu phố cũ	Khu phố mới ngoài đê
1	Bằng lăng	<i>Lagerstroemia speciosa</i>	Lythraeae	1.178	16,54	510	644	24
2	Xà cừ	<i>Khaya senegalensis</i>	Meliaceae	1.106	15,53	196	910	0
3	Sấu	<i>Dracontomelum duperreanum</i>	Anacardiaceae	857	12,04	9	848	0
4	Lim xẹt	<i>Peltophorum pterocarpum</i>	Caesalpiniaceae	724	10,17	122	602	0
5	Phượng vĩ	<i>Delonix regia</i>	Caesalpiniaceae	601	8,44	35	563	3
6	Bàng	<i>Terminalia catappa</i>	Combretaceae	563	7,91	323	240	0
7	Chẹo	<i>Swietenia macrophylla</i>	Meliaceae	421	5,91	105	316	0
8	Hoa sữa	<i>Alstonia scholaris</i>	Apocynaceae	350	4,92	110	233	7
9	Dâu da	<i>Spondias lakonensis</i>	Anacardiaceae	244	3,43	108	122	14
10	Sưa đỏ	<i>Dalbergia tonkinensis</i>	Fabaceae	221	3,10	31	190	0
11	Nhội	<i>Bischofia javanica</i>	Euphorbiaceae	205	2,88	38	167	0
12	Đa lông	<i>Ficus bengalensis</i>	Moraceae	127	1,78	52	75	0
13	Trúng cá	<i>Muntingia calabura</i>	Tiliaceae	77	1,08	13	16	48

14	Com ngouï	<i>Celtis sinensis</i>	Ulmaceae	69	0,97	7	62	0
15	Xoan	<i>Melia azedarach</i>	Meliaceae	57	0,80	15	38	4
16	Dương	<i>Broussonetia papyrifera</i>	Moraceae	47	0,66	7	28	12
17	Me	<i>Tamarindus indica</i>	Fabaceae	40	0,56	9	31	0
18	Si	<i>Ficus benjamina</i>	Moraceae	38	0,53	10	28	0
19	Vông	<i>Erythrina variegata</i>	Fabaceae	35	0,49	19	16	0
20	Quếch	<i>Chisocheton paniculus</i>	Meliaceae	34	0,48	14	20	0
<b>Tổng cộng</b>			<b>11</b>	<b>6994</b>	<b>100</b>	<b>1733</b>	<b>5149</b>	<b>112</b>

Kết quả thống kê bảng 01 cho thấy, số lượng cây trong các họ có nhiều biến động. Loài có số lượng lớn trong hệ thống cây xanh đường phố địa bàn quận Hoàn Kiếm chủ yếu thuộc các họ: Xoan (Meliaceae) có 3 loài, 1.618 cây; Vang (Caesalpinaceae), 2 loài, 1.325 cây; Tử vi (Lythraeae), 1 loài, 1.178 cây, Xoài (Anacardiaceae), 2 loài, 1.101 cây, Bàng (Combretaceae), 1 loài, 563 cây. Những loài chiếm ưu thế về số lượng là Bàng lã (1.178 cây), Xà cừ (1.106 cây), Sấu (857 cây). Khu phố cũ là nơi các tuyến đường được trồng nhiều cây xanh nhất (5.149 cây), tiếp đến là phố cổ (1.733 cây). Số lượng cây xanh đường phố khu vực phố mới số lượng ít (112 cây),

chủ yếu là do dân tự trồng hoặc cây mọc tự nhiên tại những nơi đường không có vỉa hè. Các loài cây dễ trồng như: Dâu da, Trứng cá, Sưa, Vông, Bàng, Đa, Si không thích hợp trồng ven đường phố vì dễ gãy, nhiều sâu róm, hoa quả gây ô nhiễm môi trường và hệ rễ nổi có thể là hư hại vỉa hè (Đa, Si). Do đó, những loài cây này trong giai đoạn tới cần thiết được thay thế bằng những loài cây phù hợp hơn.

### 3.1.2. Tình hình sinh trưởng phát triển cây xanh đường phố trên địa bàn quận Hoàn Kiếm

Thành phần loài, tình hình sinh trưởng của một số loài cây chủ yếu trên đường phố quận Hoàn Kiếm được thể hiện trong bảng 02.

**Bảng 02. Tổng hợp thành phần loài và tình hình sinh trưởng các loài cây trên đường phố quận Hoàn Kiếm**

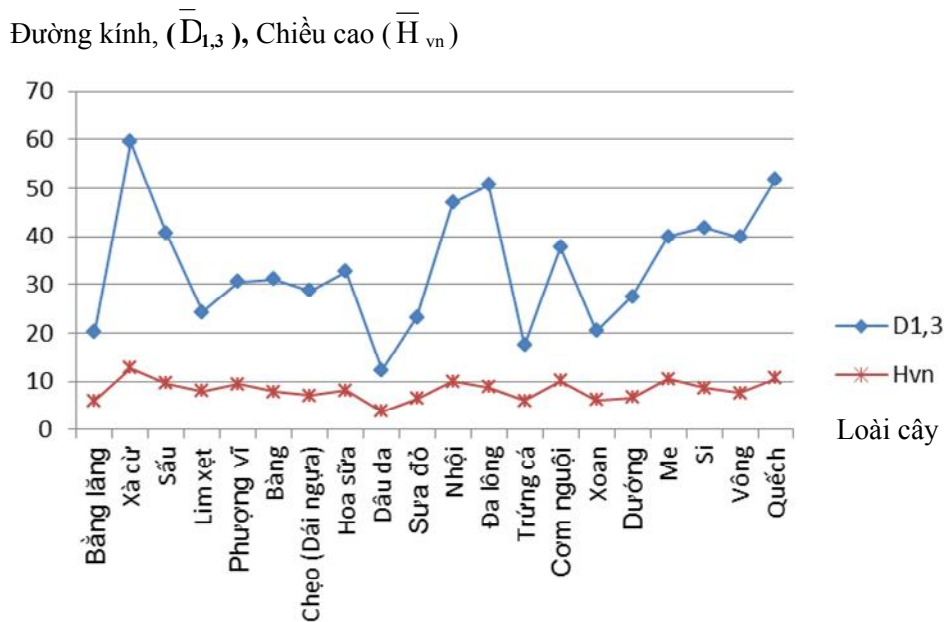
STT	Loài cây	Tên khoa học	$\bar{D}_{1,3}$ (cm)	$\bar{D}_t$ (m)	$\bar{H}_{vn}$ (m)	$\bar{H}_{dc}$ (m)	Sinh trưởng
1	Bàng lã	<i>Lagerstroemia speciosa</i>	20,41	3,50	6,03	2,53	T
2	Xà cừ	<i>Khaya senegalensis</i>	59,49	6,64	12,74	3,69	T
3	Sấu	<i>Dracontomelum duperreanum</i>	40,71	4,83	9,56	3,60	T
4	Lim xẹt	<i>Peltophorum pterocarpum</i>	24,27	3,93	8,07	2,74	T
5	Phượng vĩ	<i>Delonix regia</i>	30,55	3,99	9,45	3,88	T
6	Bàng	<i>Terminalia catappa</i>	31,12	4,47	7,94	3,00	T
7	Chẹo (Đái ngựa)	<i>Swietenia macrophylla</i>	28,67	3,89	7,14	2,75	T
8	Hoa sưa	<i>Alstonia scholaris</i>	32,72	3,58	8,19	3,19	T
9	Dâu da	<i>Spondias lakonensis</i>	12,42	2,30	3,76	1,23	TB
10	Sưa đỏ	<i>Dalbergia tonkinensis</i>	23,32	3,79	6,42	2,70	T
11	Nhội	<i>Bischofia javanica</i>	47,05	4,97	9,96	3,15	T
12	Đa lông	<i>Ficus bengalensis</i>	50,76	5,47	8,80	2,81	T
13	Trứng cá	<i>Muntingia calabura</i>	17,60	3,47	6,08	2,74	TB

14	Côm nguội	<i>Celtis sinensis</i>	37,75	4,43	10,10	3,33	T
15	Xoan	<i>Melia azedarach</i>	20,43	4,58	6,14	3,07	TB
16	Dương	<i>Broussonetia papyrifera</i>	27,45	4,04	6,65	2,79	TB
17	Me	<i>Tamarindus indica</i>	39,95	5,11	10,53	3,54	T
18	Si	<i>Ficus benjamina</i>	41,90	4,89	8,61	3,12	T
19	Vông	<i>Erythrina variegata</i>	39,86	4,46	7,63	2,73	TB
20	Quếch	<i>Chisocheton paniculus</i>	51,91	4,71	10,65	3,89	T

Ghi chú: T- cây sinh trưởng tốt, TB - cây sinh trưởng trung bình

Hệ thống cây xanh đô thị được trồng trên các tuyến đường phố của quận Hoàn Kiếm đã được hình thành và phát triển qua nhiều thời kỳ lịch sử của Thủ đô Hà Nội. Thời kỳ hình thành, phát triển rõ nét nhất là từ cuối thế kỷ 19 (thời Pháp thuộc). Trong khu vực phố cổ,

phố cũ còn tồn tại rất nhiều cây cổ thụ với tuổi đời hơn trăm năm. Một số loài cây được trồng nhiều như Bằng lăng, Bằng, Lim xẹt, Phượng vĩ, Xà cừ, Sấu và có thể coi đây là cây xanh truyền thống của Hà Nội.



**Hình 01. Phân bố đường kính trung bình ( $\bar{D}_{1,3}$ ) và chiều cao vút ngọn trung bình ( $\bar{H}_{vn}$ ) theo loài cây xanh đường phố trên địa bàn quận Hoàn Kiếm**

Sau năm 1954 đến nay, cơ bản các khu phố cũ vẫn giữ được nét đặc trưng của hệ thống cây xanh trên đường phố từ thời Pháp. Tuy nhiên, trong quá trình xây dựng phát triển đô thị, công tác xây dựng công trình, cải tạo hệ thống hạ tầng làm cho hệ thống cây xanh trên các đường phố cũng bị tác động không nhỏ.

Từ bảng 02 cho thấy, các loài cây cơ bản thích nghi tốt với điều kiện tự nhiên của khu vực nghiên cứu. Những loài cây có đường kính trung bình lớn trên 40 cm, trồng lâu năm gồm

là Xà cừ (59,49 cm), Sấu (40,71 cm), Nhội (47,05 cm), Đa lông (50,76 cm), Si (41,90 cm), Quếch (51,91 cm). Trong đó, số lượng cây cổ thụ có đường kính từ 100 cm trở lên xuất hiện ở 45 tuyến phố với 120 cây (1,68%) thuộc 07 loài (Xà cừ, Đa, Si, Nhội, Sưa) và khoảng 867 cây (12,16%) thuộc 13 loài có đường kính từ 60 cm đến 99 cm là nhóm cây kế cận cây cổ thụ (bảng 03). Đây có thể coi là các cây cổ thụ có tuổi đời cao và là nhân chứng gắn liền với lịch sử phát triển và đời sống văn hóa của Hà Nội.

**Bảng 03. Thành phần loài và số lượng cây cổ thụ trên đường phố cần được bảo tồn trên địa bàn quận Hoàn Kiếm**

TT	Tên loài cây	Mã số cây và địa chỉ	Số lượng (Cây)	Đường kính (cm)	Tình trạng và tác động ảnh hưởng đến sinh trưởng của cây
1	Đa lông	MSC 102 Đinh Tiên Hoàng; MSC 18 Cửa Đông; 389 Lý Thường Kiệt; Số 107 msc 407 Trần Hưng Đạo; Số 42 MSC 40 Hàng Cót; MSC 311 Hai Bà Trưng; MSC 56 Trần Nhật Duật; Số nhà 12 Ngõ Gạch; MSC 21 Phan Chu Trinh; Số 83, MSC 37 Lò Sũ; MSC 05 Phùng Hưng; MSC 16 Phạm Ngũ Lão.	12	100-150	Cây có hiện tượng lệch tán, rễ nổi, đất quanh gốc chặt, đổ bê tông, rác quanh gốc...
2	Đề	Số nhà 26, MSC 12 Mã Mây	01	150	Cây lệch tán, rễ nổi, đất quanh gốc chặt.
3	Nhội	MSC 52 Hàng Cót; 144 Lý Thái Tổ;	02	100-101	Bành vè lớn, rễ nổi quanh gốc, đất quanh gốc chặt, mục thân
4	Si	394 Trần Hưng Đạo	01	100	Cây lệch tán, rễ nổi, đất quanh gốc chặt.
5	Sữa	MSC 55, MSC 89 Ngô Quyền	02	100	Đất quanh gốc chặt, mục thân.
6	Xà cừ	MSC: 63, 73, 75, 81, 85, 105, 107, 111, 137, 46, 33, 41, 97 Lý Thái Tổ; MSC 46, MSC 133 Tràng Thi; MSC 290, MSC 63 Hai Bà Trưng; MSC 49 Hàng Bài; MSC 52 Tông Đản; MSC 20 Trần Nguyễn Hãn; 34 Tràng Tiền; MSC 10, MSC 18 MSC 22, MSC 28, MSC 67 Phan Bội Châu; MSC 133 Quán Sứ; MSC 38 Hàng Chiếu; MSC 4,40,79, 106 Phan Chu Trinh; MSC 30, 31, 53, 79 Nguyễn Hữu Huân; MSC 1 Lê Văn Linh; MSC:18, 57, 2,72, 86, 100, 110, 127, 129, 131, 138, 148, 154, 158, 164, 167, 172, 176, 180 Lý Nam Đế; MSC: 98, 190, 212 Ngô Quyền; MSC: 18, 23, 39, 43, 47, 54, 75, 87 Lê Thánh Tông; MSC: 48 Phan Huy Chú; 46, 72, 124, 3B, 35, 49 Quang Trung; MSC:2, 10, 13, 14, 16, 19, 21, 29, 38 Đặng Thái Thân; MSC: 21, 29, 38, 40, 51 Phạm Ngũ Lão; MSC 67 Trần Quốc Toản	102	100-138	Cây bị lệch tán, rễ nổi, đất quanh gốc chặt, gốc cây nhiều u bướu, đổ bê tông quanh gốc, đóng đinh trên thân cây, rễ có hiện tượng bị ảnh hưởng do quá trình cải tạo vỉa hè.
<b>Tổng</b>			<b>120</b>		

Đặc điểm cảnh quan của các loài cây đường phố trên địa bàn quận Hoàn Kiếm được thể hiện ở bảng 04.

**Bảng 04. Phân loại cây bóng mát theo đặc điểm cảnh quan**

STT	Nhóm loài cây	Tên cây	Số lượng	Tỷ lệ %
1	Nhóm loài cây cho hoa đẹp	Bằng lăng, Phượng vĩ, Lim xẹt.	3	16,7
2	Nhóm loài cây cho quả ăn được	Me, Sấu, Dâu da	3	16,7
3	Nhóm loài cây thường xanh	Dái ngựa, Nhội, Sấu, Sừa, Xà cừ.	5	27,8
4	Nhóm loài cây rụng lá theo mùa	Bằng lăng, Bằng, Dâu da, Lim xẹt, Me, Phượng vĩ, Trứng cá	7	38,9
<b>Tổng</b>			<b>18</b>	<b>100</b>

Như vậy, theo cách phân nhóm trên, thành phần cây bóng mát thường xanh (27,8%); Nhóm cây rụng lá theo mùa 7 loài (38,9% tổng số loài), 3.427 cây; Nhóm cây cho hoa đẹp (16,7%); Nhóm cây cho quả ăn được (16,7%). Như vậy, các loài cây rụng lá chiếm tỷ lệ khá lớn, những loài cây này khi vào mùa rụng lá tác dụng làm sạch môi trường sẽ kém hiệu quả.

Kết quả điều tra về tình hình sinh trưởng và những tác động gây ảnh hưởng đến tình hình sinh trưởng của các cây cổ thụ trồng ven đường trên địa bàn quận Hoàn Kiếm, có tới trên 50% số cây đang bị tác động bởi các hoạt động của con người như: hiện tượng đổ rác, phủ bê tông quanh gốc, đóng đinh, giăng đèn. Số cây bị lệch tán khoảng 40%. Kết quả phỏng vấn người dân cũng như các nhà quản lý và chuyên gia, đa số đều cho rằng đây là nhóm cây cần thiết được bảo tồn và sớm có những biện pháp kỹ thuật để cải thiện tình hình sinh trưởng của cây.

### **3.2. Đề xuất giải pháp bảo tồn, phát triển cây xanh đường phố quận Hoàn Kiếm**

#### **3.2.1. Quan điểm về bảo tồn và phát triển cây xanh đường phố quận Hoàn Kiếm**

##### **- Quan điểm bảo tồn:**

Để giữ gìn dáng các nét đặc trưng của hệ thống cây xanh đô thị tại quận Hoàn Kiếm, việc bảo tồn cây xanh đường phố cần dựa trên một số tiêu chí sau:

- Cây gỗ sống lâu năm, tuổi cây từ 100 năm (hoặc đường kính thân cây tối thiểu 100 cm) trở lên đã thích nghi với điều kiện tự nhiên của Hà Nội như: Sấu, Sừa đỏ, Quếch, Cheo.

- Cây có giá trị về mặt lịch sử, văn hóa gắn liền với đời sống tâm linh hoặc gắn với kỷ niệm của các danh nhân văn hóa.

- Cây quý hiếm có giá trị về nguồn gen hoặc kinh tế cao được trồng ở Hà Nội, cây có trong sách đỏ Việt Nam (phần thực vật) như Sừa đỏ.

- Cây có giá trị về thẩm mỹ, dáng đẹp, hoa thơm hoặc gắn với những thắng cảnh, công trình nổi tiếng.

##### **- Quan điểm phát triển:**

So với các quận, huyện khác trên địa bàn thành phố Hà Nội, đường phố khu vực quận Hoàn Kiếm đa dạng về loại hình, không gian đường phố hẹp, đất trồng cây trên vỉa hè hạn chế, công trình hạ tầng phức tạp vì thế việc phát triển hệ thống cây xanh cho các tuyến phố cũng có những yêu cầu đặc thù. Cây được chọn trồng cho các tuyến phố, không những cần thích nghi tốt với điều kiện sinh thái mà còn phải phù hợp với đặc điểm cảnh quan và sự hạn chế về không gian của các tuyến đường.

#### **3.2.2. Giải pháp bảo tồn**

##### **(1) Biện pháp kỹ thuật**

##### **- Cải thiện điều kiện lập địa**

Đất xung quanh gốc cây bị chặt, bí ảnh hưởng đến sự hô hấp, phát triển của hệ rễ và sự

sinh trưởng của những cây cổ thụ. Do đó để cải thiện đất xung quanh gốc cây, cần thu dọn vệ sinh và dỡ bỏ một phần đất mặt, khoan lỗ và đặt ống thông khí xung quanh gốc. Bổ sung đất màu mới trộn lẫn mùn và rã sỏi trên toàn bộ diện tích bề mặt gốc cây. Làm hàng rào thấp quanh gốc hạn chế sự giẫm đạp vào gốc cây.

#### **- Bổ sung dinh dưỡng**

Những cây cổ thụ do nhiều năm không được chăm sóc, cây sinh trưởng kém, bộ rễ phát triển kém do đất bị nén chặt. Để bổ sung dinh dưỡng cho cây, có thể sử dụng phân bón hữu cơ vi sinh và phân tổng hợp theo các cách:

+ Bón phân qua lỗ thông khí trên mặt đất

Sử dụng phân bón hữu cơ dạng lỏng bón trực tiếp vào các lỗ khoan tạo độ thoáng khí cho đất. Phương pháp này có ưu điểm là phân dạng lỏng dễ hấp thụ, phân được đưa đến nhiều vị trí có rễ cây nên khả năng cây hấp thụ được lớn, dễ áp dụng.

+ Đào hố, rãnh quanh gốc cây

Đào rãnh rộng khoảng 10 cm, sâu 50 – 60 cm theo đường bao trong bồn cây, bón phân hữu cơ vi sinh dạng bột vào rãnh. Tuy nhiên, khi sử dụng phương pháp này phải dỡ gạch lát vỉa hè nên nếu áp dụng cần nghiên cứu đến tính khả thi đối với từng cây.

#### **- Tia cành**

Việc cắt tia các cành khô, cành có nguy cơ gãy đổ có ý nghĩa lớn trong việc bảo vệ cây trong mùa mưa bão và tạo sự cân đối cho tán cây. Để đảm bảo tính thẩm mỹ và khả năng liền sẹo nhanh tại vết cắt, vị trí cắt cành nên chính xác tại cổ cành. Sau khi cắt, bôi keo liền da cây bảo vệ vết cắt, ngăn ngừa vi khuẩn, rong rêu, nấm mốc, tăng cường sự phát triển của vỏ.

#### **- Xử lý mục rỗng**

Qua khảo sát, có tới 45 cây cổ thụ nghiên cứu có hiện tượng bị mục rỗng tại những chỗ bị cắt cành không đúng kỹ thuật và mục thân

do tuổi cao. Tại chỗ bị mục rỗng, ảnh hưởng của nước mưa và vi khuẩn, nấm bệnh xâm nhập làm mục nát, tạo nên lỗ rỗng. Qua nghiên cứu, đề xuất 2 phương pháp có thể áp dụng xử lý lỗ rỗng cho cây cổ thụ: 1) Phương pháp nhồi, lấp đầy phần rỗng ruột bằng vật liệu composit gồm keo kết dính, gỗ vụn, mùn cưa, 2) Phương pháp nhồi, lấp phần rỗng ruột bằng polyurethane dạng bột. Tuy nhiên, đối với cây rỗng ruột nhiều, nếu triển khai phương pháp nhồi lấp đầy phần rỗng bằng composit sẽ làm tăng tỷ trọng gây lún đất, nghiêng, đổ cây. Phương án sử dụng polyurethane (PU) dạng bột có ưu điểm hơn so với phương án sử dụng composit là có thời gian phản ứng nhanh, khả năng giãn nở lớn, khối lượng nhẹ, độ bền cao.

#### **(2) Biện pháp quản lý**

Các hoạt động của con người ảnh hưởng khá lớn đến sinh trưởng, phát triển của cây cổ thụ trồng trên đường phố. Do đó cần tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý và người dân về vai trò, ý nghĩa của các cây cổ thụ, hạn chế các hoạt động ảnh hưởng đến cây như đổ chất thải, bê tông quanh gốc cây... Bên cạnh đó, cơ quan quản lý cần thành lập đội ngũ nhân viên chuyên trách được tập huấn đầy đủ về năng lực quản lý, duy trì, chăm sóc cây. Bộ phận này có nhiệm vụ theo dõi hệ thống cây cổ thụ trên toàn thành phố, tổ chức chăm bón, bảo tồn và đề xuất những giải pháp khi xảy ra sự cố.

#### **3.2.3. Các giải pháp triển cây xanh đường phố quận Hoàn Kiếm**

##### **(1) Giải pháp cải tạo hệ thống cây xanh đường phố hiện có**

Để đảm bảo yêu cầu về mỹ quan đô thị và phát huy tốt hiệu quả của cây xanh đối với môi trường trên địa bàn nghiên cứu, giải pháp cải tạo cho hệ thống cây xanh đường phố hiện có như sau:

- Thành phố cần tiến hành lập quy hoạch tổng thể cây xanh đường phố và chi tiết cho từng quận huyện.

- Lập kế hoạch chuẩn bị nguồn cây giống đủ tiêu chuẩn và chất lượng để từng bước thay thế những loài cây kém chất lượng, cây bị sâu bệnh và những cây không đạt tiêu chuẩn cây đường phố.

- Việc triển khai công tác cải tạo nên tiến hành dần dần từng bước và phù hợp với điều kiện về kinh phí đầu tư. Những tuyến đường chính trên địa bàn quận nên ưu tiên thực hiện trước.

- Đối với khu vực khu phố cổ, không gian đường hẹp, vỉa hè hạn chế, cây xanh ít cần chọn trồng bổ sung những cây thân gỗ có hình dạng tán nhỏ, thân cành ổn định như Cọ xẻ, Cau ăn quả, Sờ. Ngoài ra có thể trồng bổ sung các giàn cây dây leo; cây trồng trên bồn để vừa trang trí cảnh quan vừa tăng diện tích cây xanh cho khu vực.

## **(2) Giải pháp về quản lý, duy trì cây xanh đường phố**

Cây xanh đường phố phải được quản lý một cách có hệ thống. Mỗi cây phải được kiểm kê, đánh số thứ tự và có hồ sơ lưu với các biện pháp kỹ thuật đi kèm, trong đó ghi rõ ngày trồng, vị trí, chủng loại, các biện pháp chăm sóc cho từng thời kỳ như tỉa cành, tạo tán, dự kiến luân kỳ khai thác phù hợp với đặc điểm sinh học loài cây. Tỉa cành cần chú ý đến yếu tố cảnh quan và bảo vệ môi trường của cây xanh để có biện pháp phù hợp.

Để nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý cây xanh, đội ngũ cán bộ cần nâng cao trình độ chuyên môn quản lý và duy trì cây xanh đô thị.

## **IV. KẾT LUẬN**

- Kết quả nghiên cứu thực trạng cây xanh

152 tuyến giao thông chính ở 3 khu vực: Phố cổ, phố cũ và phố mới ngoài đô ở địa bàn quận Hoàn Kiếm, đã thống kê được 6.994 cây, thuộc 20 loài và 11 họ thực vật. Những họ có số lượng cây lớn gồm: họ Xoan, họ Vang, họ Tử vi, Xoài. Những loài chiếm ưu thế về số lượng là Bằng Lăng (1.178 cây), Xà cừ (1.106 cây), Sấu (857 cây). Phân theo đặc điểm cảnh quan, thành phần cây bóng mát thường xanh (27,8%), nhóm cây rụng lá theo mùa (38,9%), nhóm cây cho hoa đẹp (16,7%), nhóm cây cho quả ăn (16,7%).

- Khu phố cũ là nơi các tuyến đường được trồng nhiều cây xanh nhất (5.149 cây), tiếp đến là phố cổ (1.733 cây). Số lượng cây xanh đường phố khu vực phố mới số lượng ít (112 cây).

- Nhóm cây cổ thụ cần bảo tồn 120 cây (1,68%) thuộc 6 loài.

- Cần xây dựng hồ sơ quản lý cho hệ thống cây xanh đường phố, quy hoạch chọn các loài cây phù hợp trồng bổ sung cho các tuyến đường tại khu vực phố cổ và thay thế những cây không đạt tiêu chuẩn cây đường phố.

- Cần sớm đào tạo lại đội ngũ cán bộ duy trì chăm sóc cây xanh đô thị.

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Võ Văn Chi (2004). *Từ điển thực vật thông dụng*, NXB. Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội.
2. Đặng Văn Hà (2015). Hiện trạng cây xanh thành phố Hà Nội và đề xuất giải pháp khắc phục cây đổ gãy sau mưa bão hàng năm. *Tạp Chí Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn*, số 21-2015, tr. 118 - 125.
3. Đặng Văn Hà, Trần Thị Lợi (2016). Hiện trạng và giải pháp bảo tồn cây Muồng cổ thụ *Mangifera foetida* Lour tại Đền Trần - Nam Định. *Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn*, Số 7-2016: tr. 29 - 137.
4. Ahern, Jack (1995). *Greenways as a planning strategy*. Volume: 12, tr. 30 – 35.



---

---

**STATUS AND PROPOSAL OF THE SOLUTIONS TO CONSERVATION  
AND DEVELOPMENT OF STREET TREES  
IN HOAN KIEM DISTRICT, HA NOI CITY**

**Nguyen Thi Hoan<sup>1</sup>, Dang Van Ha<sup>2</sup>, Nguyen Thi Yen<sup>3</sup>**

<sup>1</sup>*Hanoi City Greenery Parks Company Limited*

<sup>2,3</sup>*Vietnam National University of Forestry*

**SUMMARY**

Hoan Kiem district, the center of Hanoi city, is divided into three zones: ancient area, old area and new area. Hoan Kiem district has history of development associated with the historical development of Hanoi city and maintained a lot of landscape features of Hanoi through the periods. Results of survey street trees at 152 main streets in 3 areas: ancient quarter area, old quarter area and new quarter area outside the dike in Hoan Kiem district, were determined to be 6,994 trees, belonging to 20 species and 11 families. In particular, the species grown with the largest quantity and the most appear on the streets is *Lagerstroemia speciosa* (1,178 trees with 16.54%), *Khaya senegalensis* (1,106 plants, with 15.53%), *Dracontomelum duperreanum* (857 trees with 12.04%). Based on landscape features, among 20 species surveyed, there were over 7 deciduous species (38.9%); 5 evergreen species (with 27.8%). 3 beautiful flowering species (with 16.7%). The trees not suitable for street planting were 7 species (with 11.36%). The old trees are 120 trees (with 1.68%) belonging to 6 species. Based on the results of a survey and interviews, proposed solutions to conservation and sustainable development of street trees in Hoan Kiem district are given.

**Keywords: Conservation, Hoan Kiem, plant species selection, street trees.**

**Ngày nhận bài : 05/10/2016**

**Ngày phản biện : 15/11/2016**

**Ngày quyết định đăng : 20/12/2016**